TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-DS	*Thọ Xuân, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu E, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Minh T có trách nhiệm phải trả nợ cho chị Phan Thị H số tiền 666.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 66.000.000 đồng.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Đến ngày 21/12/2025, chị Trần Thị Minh T phải trả đủ cho chị Phan Thị H số tiền là 666.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 66.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ

ngày 01/5/2025 cho đến khi chị T trả hết số tiền nợ gốc, theo lãi suất 12%/năm.

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà chị Trần Thị Minh T không trả được nợ, thì chị Phan Thị H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 12%/năm, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Về án phí:

Chị Trần Thị Minh T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.660.000 đồng.

Chị Phan Thị H phải nộp 7.660.000 đồng án phí dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 15.112.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002832 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Phan Thị H được nhận lại số tiền 7.452.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến